

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày: 24 - 02 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Ngọc Dương.
- Bà Nguyễn Hương Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Lê Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2023/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu:

+ Điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Số 989 đường Đồng Văn Cống, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1981, tại Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố X, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn V Th, sinh năm 1958 và bà Lại Thị T, sinh năm 1958; bị cáo là con thứ nhất trong gia

đình có 04 anh chị em; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 và có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Bản án số 03/2017/HSST ngày 10/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại Trại giam Huy Khiêm đến ngày 20/10/2017 chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong án phí.

- Bản án số 143/2019/HSST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt 03 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại Trại giam An Phước đến ngày 15/5/2021 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Bản án số 104/2007/HSST ngày 28/8/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”, chấp hành tại trại giam Cây Cày đến ngày 30/8/2011 chấp hành xong hình phạt tù (đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/10/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa đặt tại điểm cầu thành phần.

- *Bị hại:* Ông PVT, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Đường X, Khu phố Y, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 05/10/2022, Nguyễn Văn T gặp Thái (không rõ lai lịch) là bạn quen biết ngoài xã hội tại quán cà phê vông, đường Tô Ngọc Vân, phường Thạnh Xuân, Quận 12 thì Thái rủ T đi công việc tại thành phố Thủ Đức, T đồng ý. Thái điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ, biển số 60T1-5202 chở T đến phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức. Khi ngang qua Nhà số 59/6, Đường số 8, Khu phố 5, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức thì T thấy xe mô tô 03 bánh biển số 61L8-3268 của ông PVT (sinh năm 1965; hộ khẩu thường trú: Đường X, Khu phố Y, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) dừng phía trước không có người trông coi nên T nói Thái dừng xe đứng chờ ở đầu hẻm cách khoảng 30 mét rồi T đi bộ đến xe biển số 61L8-3268 dùng tay giật đứt dây điện và gắn lại chụp bugi, nổ máy xe chạy đi còn Thái điều khiển xe biển số 60T1-5202 chạy theo phía sau. Khi đến gần cầu “Đúc Nhỏ” thuộc phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức hướng về ngã tư Bình Phước thì T nhận được điện thoại của Quang (không rõ lai lịch) hỏi: “có xe không?”, T nói: “có rồi” thì

Quang hẹn gặp T tại khu vực cầu Vĩnh Bình, thành phố T An, tỉnh Bình Dương để bán xe 03 bánh. T cùng Thái đến nơi thì thấy Quang đi cùng một người phụ nữ (không rõ lai lịch) đang đứng đợi, T và Quang thỏa T mua bán xe 03 bánh biển số 61L8-3268 với giá 12.000.000 đồng. Quang đưa T 12.000.000 đồng thì lấy xe 03 bánh, biển số 61L8-3268 chạy đi còn T chở Thái về lại phường Thạnh Xuân, Quận 12. Trên đường đi thì T chia cho Thái 6.000.000 đồng, T giữ lại 6.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số: 373/KLĐG-HĐĐGTS ngày 14/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức, kết luận xe mô tô 03 bánh biển số 61L8-3268 có giá trị là 3.333.000 đồng.

Qua truy xét, ngày 10/10/2022, Công an thành phố Thủ Đức đưa Nguyễn Văn T về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) Điện thoại di động Nokia màu đen;
- 01 (một) biển số 61L8-5202;
- 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius, biển số 60T1-5202, số máy: E3T6E004081, số khung RLCUE1710FY003321 của chị Mỹ. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Mỹ là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Ông PVT yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Phường là em của bị cáo T đã bồi thường, ông Trung không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 63/CT-VKSTPTĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2022.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi theo cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình, rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều đúng pháp luật.

[2] Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 05/10/2022, Nguyễn Văn T thực hiện hành vi lút lút trộm 01 xe mô tô 03 bánh biển số 61L8-3268 có giá trị 3.333.000 đồng của ông PVT tại trước Nhà số 59/6, Đường số 8, Khu phố 5, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Bị cáo có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với người thanh niên tên Thái và Quang (chưa rõ lai lịch) Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có căn cứ xử lý sau.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 3.333.000 đồng nhưng có 02 tiền án chưa được xóa án tích, đã tái phạm nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, bị cáo bị đưa ra xét xử theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân rất xấu, đã 03 lần bị kết án trong đó có 02 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius, số máy: E3T6E004081, số khung RLCUE1710FY003321 đã trả lại cho chị Mỹ là chủ sở hữu là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 biển số 61L8-5202 là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T**: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 61L8-5202.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 36/QĐ-VKS ngày 13/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức và Phiếu nhập kho số NK23/098C ngày 13/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Anh Ngọc